



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24 Khu công nghiệp Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292.3841560 – 3842027

Email: mkf@hcm.vnn.vn

Website: <http://www.mekongfish.vn>

Cần Thơ, ngày 03 tháng 03 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính 2020 như sau:

THỜI GIAN: 08g00 ngày 27 tháng 03 năm 2021.

ĐỊA ĐIỂM: Hội trường Công ty cổ phần Thủy sản Mekong – Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

THÀNH PHẦN THAM DỰ: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 22/02/2021.

I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh năm 2020.
2. Xem xét phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
5. Xem xét và phê duyệt các tờ trình của HĐQT.
6. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
7. Phê duyệt chọn công ty kiểm toán năm 2021.
8. Và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

II. VẤN KIỆN ĐẠI HỘI:

- ❖ Toàn bộ tài liệu liên quan đến Đại hội, các mẫu biểu liên quan (giấy đăng ký tham dự, giấy ủy quyền), tất cả được đăng tải trên Website của công ty tại địa chỉ: <http://www.mekongfish.vn>.
- ❖ Tài liệu họp sẽ chuyển đến Quý cổ đông tại Đại hội.

III. XÁC NHẬN THAM DỰ:

- ❖ Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự (hoặc ủy quyền cho người khác tham dự) Đại hội xin vui lòng liên hệ với Ông Nguyễn Việt Tiến số điện thoại: 0907094148 - 0292.3842027 thời gian đăng ký trước 17h ngày 25/03/2021.

IV. THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- ❖ Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) và CMND.
- ❖ Trong trường hợp Quý vị cổ đông không nhận được thư mời họp Đại hội mà công ty gửi cho từng cổ đông theo địa chỉ do Trung tâm LKCK cung cấp thì thông báo này thay cho Thư mời.
Trân trọng thông báo !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2020

Tp. Cần Thơ, ngày 27/03/2021

CHƯƠNG TRÌNH

Tiếp đón đại biểu – phát tài liệu (nếu có)

A/ PHẦN NGHI THỨC:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số cổ đông hiện diện.
- Thông qua chương trình Đại hội.
- Giới thiệu và xin thông qua Đại hội: Danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn.
- Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

B/ PHẦN NỘI DUNG:

- ❖ Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh năm 2020. Phương hướng kế hoạch kinh doanh 2021.
- ❖ Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- ❖ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 – Chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
- ❖ Thông qua các tờ trình của HĐQT.
- ❖ Đại hội thảo luận & đóng góp ý kiến.
- ❖ Tổng hợp ý kiến đóng góp của Cổ đông - giải trình của HĐQT.
- ❖ Giải lao - văn nghệ
- ❖ Thông qua biên bản Đại hội (biểu quyết của Cổ đông).
- ❖ Phát biểu bế mạc Đại hội của Chủ tịch HĐQT.
- ❖ Chào cờ bế mạc.



Cần thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2021

(DỰ THẢO)
QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2020

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2020.

ĐIỀU 1: TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
2. Không hút thuốc trong phòng họp.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Các máy điện thoại nên tắt hoặc để ở chế độ rung.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Đoàn chủ tịch được đại hội thông nhất đề cử để điều hành toàn bộ các công việc của ĐH.
2. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình ĐH.
4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại ĐH.

ĐIỀU 4: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề trong chương trình Nghị sự Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ và tên Cổ đông và Số CP Sở hữu và đại diện có quyền biểu quyết.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết do chủ tọa điều khiển các chỉ tiêu cần biểu quyết trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết

ĐIỀU 5: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu hoặc gior cao thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu cơ sở có chuẩn bị trước và được sự đồng ý của chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

1. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
2. Khi phát biểu phải đúng nội qui yêu cầu đóng góp của Đại hội và mỗi ý kiến chỉ phát biểu từ 5 phút đến không quá 10 phút.
3. Đoàn chủ tịch không chấp thuận những ý kiến phát biểu có tính chất tố cáo, khiếu nại trong thời gian tiến hành Đại hội làm ảnh hưởng thời gian và kết quả đại hội. Nếu có yêu cầu tố cáo thiếu nại đề nghị các đại biểu ghi giấy gửi Đoàn chủ tịch, sau 7 ngày Đoàn chủ tịch xem xét giải quyết sau.
4. Ý kiến của cổ đông gửi bằng văn bản được xem là ý kiến chính thức trong Đại hội.

ĐIỀU 6: BIÊN BẢN & NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Trên đây là quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong.
- Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mãnh

DỰ THẢO
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020
VÀ DỰ KIẾN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021



- Kính thưa :** - Đoàn Chủ tịch
- Quý đại biểu, quan khách
- Cùng toàn thể đại hội cổ đông

- Hôm nay Công ty Cổ Phần Thủy Sản Mekong tiến hành đại hội cổ đông thường niên cho năm tài chính 2020. Nhân dịp năm mới, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty xin chúc mừng quý đại biểu, quan khách và toàn thể đại hội cổ đông một năm mới an khang, thịnh vượng và nhiều thành đạt.

- Chúng tôi xin trình bày những nét chủ yếu về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020 và dự kiến nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

1- Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty luôn tự chủ về Vốn.
- Vùng nuôi tiếp tục hoạt động ổn định. Tuy nhiên do biến động giảm giá vào những tháng cuối quý I/2020 nên hiệu quả không cao như mong đợi.
- Nhà xưởng, trang thiết bị đã đầu tư, nâng cấp tương đối đảm bảo yêu cầu trong sản xuất.
- Lực lượng lao động đã được điều chỉnh cho phù hợp với năng lực sản xuất kinh doanh của công ty.

2- Những khó khăn chủ yếu:

- Nguyên liệu tự sản xuất trong năm 2020 đảm bảo cho Công ty SX ổn định nhưng giá nguyên liệu giảm nên hiệu quả của khâu nguyên liệu không cao.
- Chất lượng sản phẩm chưa thật ổn định.
- Định mức tiêu hao nguyên liệu vẫn còn ở mức khá cao, chưa đạt yêu cầu làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.
- Thị trường tiêu thụ vẫn tiếp tục khó khăn đặc biệt khi bị ảnh hưởng bởi Dịch COVID-19 cho đến nay làm cho các thị trường gần như đóng băng, làm cho sản xuất không ổn định, tồn kho tăng. Chi phí tăng làm cho kết quả SX-KD năm 2020 không hiệu quả.

**** Nguyên nhân:***

- Tiếp tục gặp nhiều rào cản kỹ thuật ở một số khu vực như EU, Châu Mỹ La Tinh, Dịch COVID -19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến Doanh thu và hiệu quả trong năm 2020.
- Hiện tượng cạnh tranh giữa các công ty vẫn còn gay gắt.
- Một số thị trường tiêu thụ dễ tính nhưng khâu thanh toán không an toàn dễ bị chiếm dụng vốn khiến công ty phải hạn chế lượng xuất khẩu.
- Do sản xuất không ổn định nên hiện tượng biến động công nhân tay nghề cao ngày càng gia tăng làm suy giảm sản lượng sản xuất trong năm 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020.**1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch :**

| TT | Chỉ tiêu kế hoạch đã được đại hội biểu quyết | ĐVT | KH năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tỷ lệ TH KH (%) |
|-----------|---|------------|--------------------|---------------------------|------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 220 | 122,65 | 55,75 |
| 2 | <u>Sản lượng</u> | Tấn | | | |
| | • Chế biến | “ | 5.000 | 3.448,80 | 68,98 |
| | • Tiêu thụ | “ | 5.000 | 2.761,41 | 55,23 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,00 | (11,995) | -199,92 |
| 4 | Cổ tức bằng tiền mặt | % | 5 trở lên | 0,00 | 0,00 |
| 5 | Cá tra thương phẩm chăn nuôi | Tấn | Trên 4.000 | 5.251 | 131,28 |

2. Những công tác chủ yếu của hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh của ngành cá tra nói chung đang gặp nhiều thử thách. Sau khi dịch covid-19 bùng phát. Nhiều công ty thua lỗ. Trong năm 2020 Công ty Cổ Phần Thủy Sản Mekong cũng bị ảnh hưởng nên kế hoạch SX-KD không đạt và không hiệu quả.

Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|------------|----------------------------------|-------------|---|
| 1 | 01/NQ-HĐQT.AAM.2020 | 15/01/2020 | Thông nhất việc chi lương tháng 13 năm 2020 |
| 2 | 02/NQ-HĐQT.AAM.2020 | 22/01/2020 | Thông qua việc Xây dựng đơn giá tiền lương theo doanh thu và lợi nhuận năm 2020 |
| 3 | 03/NQ-HĐQT.AAM.2020 | 04/02/2020 | Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên cho năm tài chính 2019 và tạm ứng cổ tức đợt 02 năm 2019 |
| 4 | 04/NQ-HĐQT.AAM.2020 | 13/03/2020 | Thay đổi nhân sự điều hành |
| 5 | 05/NQ-HĐQT.AAM.2020 | 26/06/2020 | Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD 06 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch SX-KD quý III năm 2020 |
| 6 | 06/NQ-HĐQT.AAM.2020 | 29/09/2020 | Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD 09 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch SX-KD quý IV năm 2020 |
| 7 | 07/NQ-HĐQT.AAM.2020 | 28/12/2020 | Tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD quý IV năm 2020 |

3. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch :

Năm 2020 Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra.

Nguyên nhân chủ yếu :

Do SX không ổn định vì Thị trường bị thu hẹp do ảnh hưởng của Dịch bệnh làm cho chi phí SXKD và tồn kho tăng cao. Công ty còn phải bù lương cho công nhân và khối quản lý trong thời gian ngừng sản xuất.

Phương hướng giải quyết:

- Đẩy mạnh công tác thị trường để có nhiều khách hàng mua hàng với đơn hàng lớn, ổn định, có giá trị nâng cao.
- Quản lý chặt hơn các khâu quản lý đặc biệt chất lượng và định mức tiêu hao nguyên liệu.
- Tiếp tục tinh gọn bộ máy quản lý.
- Thực hiện trả lương theo hiệu quả công việc.
- Tích cực giảm hàng tồn kho thông qua việc đẩy mạnh công tác bán hàng.

PHẦN THỨ HAI

DỰ KIẾN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. DƯ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2021 :

1- Những thuận lợi và cơ hội tốt:

- Mặt hàng cá vẫn tiếp tục được tiêu thụ ổn định và lâu dài. Nó vẫn là sản phẩm chiến lược của Việt Nam dù có nhiều sản phẩm cá thịt trắng khác đang cạnh tranh.
- Nhà xưởng, trang thiết bị đã được nâng cấp đáp ứng một phần yêu cầu phát triển về mặt số lượng và chất lượng sản phẩm.
- Nguồn tự chăn nuôi sau khi củng cố đã đạt hiệu quả. Công tác hợp tác đầu tư với nông dân vẫn tiếp tục phát triển.
- Nguồn vốn tự có của Công ty tự chủ không phải lệ thuộc nguồn vốn vay mượn của ngân hàng, tạo tiền đề cho công ty đủ sức cạnh tranh với các đơn vị trong ngành.

2- Những khó khăn thử thách phía trước :

- Nguồn nguyên liệu cá tra tự nuôi chỉ đủ cung cấp khoảng 50% nhu cầu của công ty, trong khi nguồn nguyên liệu cá tra huy động ở thị trường sẽ có lúc gặp nhiều khó khăn.
- Tình hình cạnh tranh không lành mạnh vẫn còn tiếp diễn gay gắt.
- Thị trường chưa ổn định do còn ảnh hưởng Dịch COVID-19 và có một số thị trường dễ tính nhưng không an toàn trong thanh toán quốc tế.
- Nguồn nhân lực có kỹ năng đang bị thiếu.
- Thiết bị Cấp đông nhanh qua thời gian sử dụng đã bị xuống cấp cần phải bổ xung.

II. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2021:

1- Phương hướng:

Mặt hàng chủ yếu:

- Tiếp tục chăn nuôi cá tra ở 02 ngư trường hiện hữu và tiếp tục phát triển thêm vùng nuôi mới.
- Chế biến mặt hàng cá tra đông lạnh xuất khẩu có giá trị cao và một phần nhỏ tiêu thụ nội địa.
- Tiếp tục nối lại thị trường EU, khối Á Rập, Châu Mỹ La Tinh và mở rộng thị trường mới Trung Quốc.
- Phương hướng chủ yếu là ổn định sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn vốn nhưng phải cải tổ bộ máy, tìm cơ hội thuận lợi để tăng tốc kịp thời.

2- Kế hoạch năm 2021 :

| TT | Các chỉ tiêu KH | ĐVT | KH Năm 2021 | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------|------------|--------------------|-------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 180 | Bình quân 333 tấn/tháng |
| 2 | Sản lượng | Tấn | | |
| | • Chế biến | “ | 4.000 | |
| | • Tiêu thụ | “ | 4.000 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | Không bị lỗ | |
| 4 | Cổ tức | % | 0 | |
| 5 | Cá tra thương phẩm tự chăn nuôi | Tấn | Trên 4.000 | |

3- Một số biện pháp để tổ chức thực hiện KH:**3.1 Công tác thị trường:**

- Tăng cường cán bộ cho bộ phận bán hàng.
- Điều chỉnh giá bán linh hoạt phù hợp với tình hình diễn biến của thị trường.
- Nói lại khách hàng truyền thống. Tránh thị trường khát khe có nhiều rào cản kỹ thuật và khâu thanh toán không an toàn.

3.2 Chú trọng vào mặt hàng có giá trị cao.**3.3 Tăng cường hơn về công tác quản lý đặc biệt là quản lý chất lượng, quản lý định mức vật tư, nguyên liệu và quản lý tài chính.****3.4 Cải tổ và tăng cường thêm một bước về tổ chức bộ máy, đặc biệt với cán bộ cấp cao cũng như ban hành chính sách mới về tiền lương và các khoản thụ hưởng nhằm khuyến khích sản xuất, tăng hiệu quả trong kinh doanh và ổn định cuộc sống cho người lao động.****3.5 Bổ xung nhân sự cho PX SX.****3.6 Bổ xung thêm thiết bị IQF để tăng cường thêm năng lực sản xuất.**

KẾT LUẬN:

- Qua một năm sản xuất-kinh doanh đầy khó khăn, mặc dù HĐQT và BGD cùng toàn thể CBCNV Công ty CP Thủy sản Mekong đã nỗ lực tối đa trong công tác SX-KD, điều hành và quản trị nhưng công ty không tránh khỏi bị lỗ trong năm 2020.
- Năm 2021, các khó khăn vẫn còn rất lớn,... Tình hình thiếu hụt nguyên liệu, thị trường xuất khẩu vẫn chưa ổn định, vững chắc,...
- Song HĐQT, BGD và toàn thể CB-CNV hứa quyết tâm đoàn kết, quản lý sản xuất-kinh doanh tốt hơn, chặt chẽ hơn để đạt thắng lợi kế hoạch đã đề ra.
- Trước thềm năm mới, một lần nữa, HĐQT, BGD và toàn thể CB-CNV Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông an khang, thịnh vượng và đạt nhiều thành công.

Xin chân trọng kính chào!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0040/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên


Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ




Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 02 năm 2021


Nguyễn Hữu Nghi – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24-Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 171.282.053.841 | 185.708.953.316 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 26.258.747.855 | 13.793.393.220 |
| 1. Tiền | 111 | | 15.258.747.855 | 13.793.393.220 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 11.000.000.000 | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 5.634.959.920 | 37.534.619.541 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | V.2a | 6.634.959.920 | 6.634.959.920 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | V.2a | (1.000.000.000) | (1.100.340.379) |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | V.2b | - | 32.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 17.196.382.641 | 19.122.527.353 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 13.314.131.108 | 14.488.657.352 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 410.772.500 | 435.950.000 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.5 | - | 350.000.000 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.6 | 3.471.479.033 | 3.847.920.001 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | | - | - |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 119.394.550.727 | 111.849.031.059 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.7 | 119.394.550.727 | 113.164.286.940 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | V.7 | - | (1.315.255.881) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 2.797.412.698 | 3.409.382.143 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | - |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 2.797.412.698 | 3.406.177.072 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.15 | - | 3.205.071 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24-Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------|--------------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 39.537.208.808 | 41.799.006.204 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 28.661.322.308 | 30.505.233.687 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.9 | 8.050.550.807 | 9.258.700.722 |
| - Nguyên giá | 222 | | 87.926.330.927 | 87.276.283.731 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (79.875.780.120) | (78.017.583.009) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.10 | 20.610.771.501 | 21.246.532.965 |
| - Nguyên giá | 228 | | 27.837.973.495 | 27.837.973.495 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (7.227.201.994) | (6.591.440.530) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 27.500.000 | 205.386.017 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.11 | 27.500.000 | 205.386.017 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 10.688.386.500 | 10.688.386.500 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.2c | 10.688.386.500 | 10.688.386.500 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 160.000.000 | 400.000.000 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.8 | 160.000.000 | 400.000.000 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | V.12 | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 210.819.262.649 | 227.507.959.520 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24-Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 16.718.282.839 | 16.092.542.851 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 15.503.668.591 | 15.017.457.297 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.13 | 3.211.416.366 | 6.822.457.729 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.14 | 1.275.513.000 | 777.513.969 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.15 | 543.956 | 1.741.649.150 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | - | 2.600.000.000 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.16 | 3.932.008 | - |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.17a | 337.883.523 | 194.258.949 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.18 | 7.583.127.202 | - |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.19 | 3.091.252.536 | 2.881.577.500 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.214.614.248 | 1.075.085.554 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.17b | 1.202.508.000 | 1.035.000.000 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | V.20 | 12.106.248 | 40.085.554 |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

11/11/2021 10:11:11 AM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24-Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

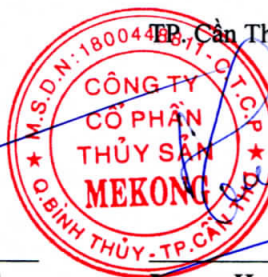
| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 194.100.979.810 | 211.415.416.669 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 194.100.979.810 | 211.415.416.669 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.21a | 123.464.110.000 | 123.464.110.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 123.464.110.000 | 123.464.110.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | V.21a | 93.325.820.793 | 93.325.820.793 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | V.21a | 1.287.760.139 | 1.287.760.139 |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | V.21a | (27.814.422.389) | (27.814.422.389) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.21a | 5.837.847.302 | 5.837.847.302 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.21a | (2.000.136.035) | 15.314.300.824 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 5.611.086.929 | 15.314.300.824 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | (7.611.222.964) | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 210.819.262.649 | 227.507.959.520 |



Nguyễn Hoàng Anh
Người lập



Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Lương Hoàng Mạnh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24-Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-------------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 122.651.245.150 | 225.542.898.242 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 1.764.722.520 | 9.420.961.893 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 120.886.522.630 | 216.121.936.349 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 120.739.525.348 | 194.982.437.674 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 146.997.282 | 21.139.498.675 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 3.002.310.313 | 5.365.438.208 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 225.236.031 | 135.959.609 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 215.894.445 | 149.788.570 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.6 | 8.182.671.805 | 9.405.642.814 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.7 | 7.866.720.432 | 9.863.117.856 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (13.125.320.673) | 7.100.216.604 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.8 | 1.203.200.579 | 3.236.837.475 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.9 | 73.205.071 | 71.875.231 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 1.129.995.508 | 3.164.962.244 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (11.995.325.165) | 10.265.178.848 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.15 | - | 1.718.235.596 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | VI.10 | (27.979.306) | 238.103.096 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>(11.967.345.859)</u> | <u>8.308.840.156</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.11a | <u>(1.145)</u> | <u>700</u> |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.11a | <u>(1.145)</u> | <u>700</u> |



Nguyễn Hoàng Anh
Người lập





Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng

Lương Hoàng Mạnh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24-Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-----------------|-------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | (11.995.325.165) | 10.265.178.848 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.9, V.10, V.19 | 3.308.823.611 | 4.351.075.332 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.2a, V.7 | (1.415.596.260) | 1.038.688.170 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.4 | (60.531.242) | (200.427.772) |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.4 | (2.895.704.606) | (4.681.061.282) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.5 | 215.894.445 | 149.788.570 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | (12.842.439.217) | 10.923.241.866 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 1.704.132.097 | 13.990.042.091 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (6.230.263.787) | (47.974.886.831) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (5.424.779.357) | (4.118.953.669) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 240.000.000 | 240.000.000 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | 1.001.466.090 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | V.16, VI.5 | (211.962.437) | (149.788.570) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.15 | (1.718.235.595) | (381.660.640) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | V.19 | 321.000.000 | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.19, V.21a | (148.900.000) | (354.105.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (24.311.448.296) | (26.824.644.663) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.9, V.11 | (1.370.951.179) | (2.044.947.401) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | VI.8 | 200.000.000 | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (26.000.000.000) | (89.450.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 58.350.000.000 | 123.310.000.000 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 3.170.545.074 | 5.081.333.961 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 34.349.593.895 | 36.896.386.560 |



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24-Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|-----------------------|------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | 56.500.000 |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | (2.293.000) |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.18 | 16.735.627.507 | 18.211.419.470 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.18 | (9.152.500.305) | (18.211.419.470) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | V.21d | (5.225.591.000) | (7.633.801.300) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 2.357.536.202 | (7.579.594.300) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 12.395.681.801 | 2.492.147.597 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 13.793.393.220 | 11.098.787.731 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 69.672.834 | 202.457.892 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 26.258.747.855 | 13.793.393.220 |

Nguyễn Hoàng Anh
Người lập

Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Lương Hoàng Mạnh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

11/2021/02/2021

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020



- Căn cứ điều lệ sửa đổi, bổ sung và nghị quyết đại hội cổ đông cho năm tài chính 2019.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong xin báo cáo trước đại hội cổ đông kết quả giám sát hoạt động năm 2020.

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY : (Mẫu báo cáo đính kèm)

1- Về nguồn vốn và sử dụng vốn:

| | | |
|--|---|------------------------|
| a). Tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2020 | : | 210.819.262.649 |
| + Tài sản ngắn hạn | : | 171.282053.841 |
| + Tài sản dài hạn | : | 39.537.208.808 |
| b). Nguồn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2020 | : | 210.819.262.649 |
| + Nợ phải trả | : | 16.718.282.839 |
| + Nguồn vốn chủ sở hữu | : | 194.100.979.810 |

2- Về kết quả kinh doanh:

| | | |
|--|---|-------------------------|
| 2.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | : | 120.886.522.630 |
| <i>Trong đó:</i> Doanh thu hàng xuất khẩu | : | 85.972.102.538 |
| 2.2. Doanh thu hoạt động tài chính | : | 3.002.310.313 |
| 2.3. Tổng chi phí năm 2020 | : | 137.014.153.616 |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| Giá vốn hàng bán | : | 120.739.525.348 |
| Chi phí tài chính | : | 225.236.031 |
| Chi phí bán hàng | : | 8.182.671.805 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | : | 7.866.720.432 |
| 2.4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | : | (13.125.320.673) |
| 2.5. Thu nhập khác | : | 1.203.200.579 |
| 2.6. Chi phí khác | : | 73.205.071 |
| 2.7. Lợi nhuận khác | : | 1.129.995.508 |
| 2.8. Lợi nhuận trước thuế | : | (11.995.325.165) |

| | | |
|---|---|------------------|
| 2.9. Thuế thu nhập doanh nghiệp | : | - |
| 2.10. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | : | (27.979.306) |
| 2.11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | : | (11.967.345.859) |
| 2.12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | : | (1.145) |

3- Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tình hình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | Năm 2020 | Năm 2019 |
|--|------------|-----------------|-----------------|
| 1- Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn | | | |
| 1.1 Cơ cấu tài sản | | | |
| + Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản | % | 81,25 | 81,63 |
| + Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản | % | 18,75 | 18,37 |
| 1.2 Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| + Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 7,93 | 7,07 |
| + Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 92,07 | 92,93 |
| 2- Khả năng thanh toán | | | |
| 2.1 Hệ số khả năng thanh toán tổng quát | Lần | 12,61 | 14,14 |
| 2.2 Hệ số khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 11,05 | 12,37 |
| 2.3 Hệ số khả năng thanh toán nhanh | Lần | 3,35 | 4,92 |
| 2.4 Hệ số khả năng thanh toán nợ dài hạn | Lần | 32,55 | 38,88 |
| 3- Tỷ suất sinh lời | | | |
| 3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu | | | |
| + Tỷ suất LN trước thuế trên DT thuần | % | -9,92 | 4,75 |
| + Tỷ suất LN sau thuế trên DT thuần | % | -9,90 | 3,84 |
| 3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản | | | |
| + Tỷ suất LN trước thuế trên tổng tài sản | % | -5,69 | 4,51 |
| + Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản | % | -5,68 | 3,65 |
| 3.3 Tỷ suất LN sau thuế trên nguồn vốn CSH | % | -6,17 | 3,93 |

✧ Về công tác kinh doanh :

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát trong việc thực thi nhiệm vụ của Đại hội cổ đông đề ra, bám sát chiến lược kinh doanh uyển chuyển trong công tác điều hành, hợp lý trong từng thời điểm, bối cảnh kinh tế của đất nước. Đồng thời, đoàn kết, hợp tác chặt chẽ với Ban giám đốc đưa ra những biện pháp hữu hiệu giúp công ty vượt qua những khó khăn, rào cản kinh tế, hoàn thiện định hướng phát triển của công ty.

✧ Về công tác tổ chức :

- Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tiến hành họp đúng định kỳ, theo nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Tổ chức điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo đúng pháp luật điều lệ, tiến hành đại hội cổ đông thường niên hàng năm theo đúng luật định.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách nghĩa vụ đối với cơ quan quản lý, người lao động trong doanh nghiệp.
- Kết quả sản xuất kinh doanh được kiểm toán theo đúng chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Luôn nâng cao trình độ, tay nghề cho CB.CNV, trẻ hoá đội ngũ, đào tạo lực lượng kế thừa đáp ứng nhu cầu nhân lực cho Công ty.

❖ **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :**

- Để phát huy đầy mạnh sản xuất kinh doanh hơn nữa, cần chú trọng công tác quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kiểm soát từ vùng nuôi đến khâu chế biến. Giám sát kỹ thuật, chất lượng cá nguyên liệu, giảm thiểu tiêu hao, hạ giá thành, chi phí thấp để đem lại hiệu quả cao trong năm 2021.
- Thị trường tiêu thụ ngày càng khó khăn, nhất là trong thời điểm hiện nay đại dịch toàn cầu từ sự bùng phát của dịch viêm đường hô hấp cấp (COVID-19) chủng mới của (SARS-CoV-2). Ban giám đốc rất cần nhắc tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới cho công tác tiêu thụ sản phẩm năm 2021. Đồng thời định hướng phát triển mặt hàng mới để khắc phục hạn chế về việc chỉ sản xuất mặt hàng Cá tra fillet.
- Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính trung thực khách quan trong công tác kiểm tra, sẽ phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc duy trì và phát huy hơn nữa trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 :

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2021, Ban kiểm soát sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Thẩm định kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, quản lý giám sát chặt chẽ từ đầu vào, đầu ra đến khâu tiêu thụ sản phẩm.
- Thực hiện công tác khác theo qui định của Điều lệ công ty, đúng pháp luật quy chế của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo Ban kiểm soát năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong. Rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý đại biểu, quý cổ đông để chúng tôi thực hiện tốt hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp !

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Kim Lan

Số: 001/TT-HĐQT.AAM.2021

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua Báo cáo SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 22/03/2020.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt một số nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và được HĐQT Công ty cổ phần Thủy sản Mekong công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của công ty tại địa chỉ: www.mekongfish.vn từ ngày 03/03/2021.

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | Thực hiện 2020 | % thực hiện KH năm 2020 |
|----|----------------------|------|-----------------|-------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | đồng | 210.819.262.649 | |
| 2 | Tổng doanh thu | đồng | 122.651.245.150 | 55,85% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | -11.995.325.165 | -199,92% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | đồng | -11.967.345.859 | |

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty.

| TT | Các chỉ tiêu KH | ĐVT | KH năm 2020 |
|----|--|---------|-------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 180 |
| 2 | Sản lượng Cá tra thành phẩm | Tấn | |
| | + Chế biến | Tấn | 4.000 |
| | + Tiêu thụ | Tấn | 4.000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | Không bị lỗ |
| 4 | Cổ tức | % | 0 |
| 5 | Sản lượng cá tra thương phẩm chăn nuôi | Tấn | Trên 4.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông q

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh

Số: 002/TT-HĐQT.AAM.2021

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 22/03/2020;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN |
|-----|---|------------------------|
| 1 | LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI NĂM 2019 | 15.314.300.824 |
| 2 | NĂM 2020 | |
| | - Lợi nhuận trước thuế | (11.995.325.165) |
| | - Thuế TNDN phải nộp | - |
| | - Chi phí thuế TNDN hoãn lại | (27.979.306) |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (11.967.345.859) |
| | - Đã phân phối trong năm 2020 | 5.347.091.000 |
| | + Đã chi cổ tức đợt 2/2019 (05% mệnh giá) | 5.225.591.000 |
| | + Thù lao năm 2020 của HĐQT & Ban Kiểm soát (không trực tiếp điều hành) | 121.500.000 |
| 3 | TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2019 + 2020 | (2.000.136.035) |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Hoàng Mạnh

Số: 003/TT-HĐQT.AAM.2021

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 22/03/2020.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty có tên dưới đây:

1. Cty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC., Ltd)
2. Cty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)
3. Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C Co., Ltd)

Trước tiên đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán nói trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập đã nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lương Hoàng Mạnh

Số: 004/TT-HĐQT.AAM.2021

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi điều lệ công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 22/03/2020.,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 22/03/2020 với nội dung như sau:

+ Sửa đổi điều lệ theo điều lệ mẫu tại thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông để Quý cổ đông thông qua.

+ Bản Điều lệ sửa đổi kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký thông qua ban hành và có hiệu lực từ ngày 27/03/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh

Số: 005/TT-HĐQT.AAM.2021

TP. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: *Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty*)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 22/03/2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty ngày 16/03/2019 với nội dung như sau:

+ Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Quy chế mẫu tại thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông để Quý cổ đông thông qua.

+ Bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký thông qua ban hành và có hiệu lực từ ngày 27/03/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG CHO NĂM TÀI CHÍNH 2020

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong

Tên Cổ đông:

Mã số cổ đông:

Đại diện cho (nếu cổ đông là pháp nhân):

CMND/ĐKKD: ngày cấp Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Có sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cp) của Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong là:
..... Cổ phần.

Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính 2020 vào ngày
27/03/2021.

....., ngày..... tháng 03 năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Tôi tên là:

(sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

Số CMND/ĐKKD:cấp ngày.....Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Là cổ đông sở hữu:cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong.

Nay ủy quyền cho:

Họ và tên:

CMND:cấp ngày..... Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính 2020 tổ chức ngày 27/03/2021.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về sự ủy quyền này.

.....,ngày.....tháng 03 năm 2021

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)